UBND TỈNH SƠN LA **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153 /QĐ-SXD	*Sơn La, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Xây dựng giai đoạn 2026-2030

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Sở Xây dựng giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở, UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Đảng uỷ, Ban Giám đốc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Lưu: VT, VP (X 20b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH SƠN LA

Đào Tài Tuệ

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Sở Xây dựng giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 153/QĐ-SXD ngày 23 /4 /2026 của Sở Xây dựng)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kịp thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- Về cải cách thể chế

+ Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ 100% văn bản QPPL được kiểm tra kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

+ Phấn đấu 100% văn bản QPPL được tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả; thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực hằng năm.

+ Phấn đấu 100% các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Về cải cách thủ tục hành chính

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Về cải cách tổ chức bộ máy

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở, bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối trung gian.

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Về cải cách chế độ công vụ

+ Hoàn thành xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm.

+ Thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh.

+ Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc và sản phẩm đầu ra.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Về cải cách tài chính công

+ Quản lý chặt chẽ thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

+ Phấn đấu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

+ 100% dự toán được ngân sách nhà nước hỗ trợ; thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo Luật NSNN năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

+ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu Đạt cấp độ 3.

b) Giai đoạn 2028 - 2030:

- Về cải cách thể chế

+ Hoàn thành các chỉ tiêu tại giai đoạn 2026 - 2027.

+ Tiếp tục thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi.

- Về cải cách thủ tục hành chính

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết, tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

- Về cải cách tổ chức bộ máy

+ Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả *(theo định hướng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh)*. Giảm tối đa các đầu mối trung gian không cần thiết; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính các cấp.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở.

- Về cải cách chế độ công vụ

+ Thực hiện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở chuyên nghiệp, có trình độ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của ngành Xây dựng.

+ Phối hợp thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Về cải cách tài chính công

+ Phấn đấu trên 85% các kiến nghị sau Thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu Đạt cấp độ 4.

+ Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GDP.

3. Yêu cầu

- Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của tỉnh. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Lãnh đạo các phòng thuộc và trực thuộc Sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đồng bộ, thông suốt. Quán

triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ Nhân dân là mục tiêu tối thượng.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh trong giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm cải cách của các địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Đưa kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Sở trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh. Trọng tâm là pháp luật về đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, tạo môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Xây dựng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của Sở. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Thường xuyên rà soát văn bản QPPL theo quy định để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực Xây dựng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Thực hiện tốt công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Thực hiện rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên cập nhật danh mục các TTHC do Bộ Xây dựng công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để kịp thời tham mưu với cấp có thẩm quyền kịp thời công bố theo quy định.

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính đặc thù *(nếu có);* tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của Sở, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

d) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ *(nếu có)*

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách Nhà nước.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

đ) Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, xác định việc cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước; chỉ đạo thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ: Số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước. Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động

chuyên môn thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030.

e) Cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng tỉnh Sơn La phát triển xanh, nhanh, bền vững, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

g) Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu; Tập trung thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh Sơn La.

b) Phối hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

c) Tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức: phối hợp thực hiện triển khai Nền tảng AI tỉnh Sơn La theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung *(Nền tảng AI)* và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao hiệu quả và năng suất lao động *(ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định)*. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

d) Phối hợp cập nhật khung kiến trúc số tỉnh Sơn La phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

đ) Phối hợp thực hiện Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và từ điển dữ liệu dùng chung.

e) Phối hợp thực hiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

g) Phối hợp thực hiện an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng Luật An toàn thông tin mạng *(hết hiệu lực từ ngày 01/7/2026)* và Luật An ninh mạng *(có hiệu lực từ ngày 01/7/2026);* duy trì vận hành, đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin kết nối với Trung tâm dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ cấp và quản lý căn cước, quản lý cư trú.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ: *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với Tổ Website của Sở đăng tải Kế hoạch lên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo của Sở Xây dựng với UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Sở trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo gửi về Sở Xây dựng *(qua Văn phòng Sở tổng hợp)*.

3. Tổ Website của Sở

Đăng tải Kế hoạch này lên Trang thông tin điện tử của Sở. Phối hợp trong công tác tuyên truyền các nội dung CCHC, thực hiện đăng các tin, bài duy trì có hiệu quả chuyên mục CCHC trên cổng thông tin điện tử của Sở.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, các phòng, đơn vị phản ánh kịp thời với Sở Xây dựng *(qua Văn phòng Sở tổng hợp)* để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục I

CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số :153 */QĐ-SXD ngày 23 /4 /2026 của Sở Xây dựng Sơn La)*

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**				
1	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hằng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Thường xuyên
2	Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Văn bản cử công chức, viên chức	2026- 2030
3	Phối hợp tổ chức thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Hồ sơ trình đánh giá Chỉ số cải cách hành chính	Hằng năm
4	Phối hợp tổ chức thực hiện triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sơn La	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Điền phiếu điều tra	Hằng năm
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
1	Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật; kịp thời tham mưu, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.	Các phòng được giao chủ trì	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Theo lộ trình tại Chương trình hành động của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	Thường xuyên
3	Thực hiện tốt trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Các phòng thuộc Sở được giao tham mưu xây dựng VBQPPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hồ sơ trình ban hành Văn bản QPPL	Thường xuyên
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Phối hợp kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	- Các quyết định phê duyệt; Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Thường xuyên
3	Rà soát triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Ngày 01/3/2027
4	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
5	Phối hợp triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các quy định được ban hành; vướng mắc được tháo gỡ.	2026 - 2030
6	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Thường xuyên
7	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở		Thường xuyên
8	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo *(Lồng ghép trong báo cáo kiểm tra CCHC)*	Thường xuyên
9	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
10	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương *"Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực"*	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	2026-2030
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
1	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các Quyết định	Thường xuyên
2	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các Quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan	2026 - 2030
3	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo sơ kết	Năm 2027
4	Tiếp tục phân cấp, phân quyền triệt để giữa các cấp chính quyền địa phương	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Văn phòng	Quyết định, Báo cáo theo quy định	Thường xuyên
5	Tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp, tổ chức bên trong, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị được sắp xếp	2026 - 2030
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
1	Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định; văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
2	Triển khai chương trình cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định; văn bản hướng dẫn	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
3	Ban hành và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định; văn bản hướng dẫn	2026 - 2030
4	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định; Văn bản hướng dẫn	2026 - 2030
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Hằng năm	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định	Sau khi có Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh
2	Quyết định công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước	Phòng KHTC	Các đơn vị dự toán trực thuộc Sở	Quyết định giao dự toán, thông báo xét duyệt quyết toán của Sở; thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính	Sau khi có Quyết định, thông báo xét duyệt quyết toán của Sở; thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính
3	Công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý	Phòng KHTC	Các đơn vị dự toán trực thuộc Sở	Báo cáo	Hằng quý

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4	Ban hành và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Quyết định	Sau khi có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh ban hành
5	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Thường xuyên
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**				
1	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả mục VII *(phát triển chính quyền số),* của phụ lục II, Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh Sơn La	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	2026-2030
2	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các phòng có TTHC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	TTHC được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	2026-2030
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Báo cáo	2026-2030
4	Triển khai các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các phòng được giao chủ trì	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả thực hiện	2026-2030